

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 12 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Phan Quốc T, sinh năm 1987 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc H và bà Nguyễn Thị H1; vợ Nguyễn Thúy H2 và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp PL, xã PT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị U; vợ Nguyễn Thị H3 và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Hoàng L (L1), sinh năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Ninh Thuận, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Trúc L2.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lê Tiến D1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp BT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Tiến D1: Anh Phan Văn R, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu vực BYB, phường LH, quận BT1, thành phố Cần Thơ làm đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Chị Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp NH, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

2/ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TK, xã TM, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

3/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951 (có mặt)

Nơi cư trú: số 136, Khu A, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng*: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐH, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/4/2022, Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng L cùng nhau uống nước tại quán nước LA thuộc ấp ĐH, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; cả 03 đang làm công tại vừa cam Thúy Q ngụ ấp ĐH, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Do biết ông Phan Văn R đang làm thầu công trình xây dựng đối diện quán nước LA có để máy phát điện cặp hong của quán nước LA nên T rủ Hoàng A và L lấy trộm máy phát điện bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 02 giờ ngày 03/5/2022 T tiếp tục rủ Hoàng A và L lấy trộm máy phát điện thì cả 02 cùng đồng ý. T lấy cửa sắt từ vừa cam để cửa dây xích đang khoá máy phát điện nhưng không dứt, lúc này Hoàng A vào vừa cam lấy cây kim cộng lực cắt đứt dây xích, sau đó cả 03 khiêng máy phát điện để lên xe mô tô biển số kiểm soát 62E1-197.64 của Hoàng A, T điều khiển xe chở đem về nhà

của T cất giấu. Đến sáng ngày 03/5/2022 ông Phan Văn R phát hiện máy phát điện bị mất trộm nên trình báo Công an xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Đến khoảng 02 giờ ngày 07/5/2022 T và L nhờ Lê Hoàng M sinh năm 1997 ngụ ấp N, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long cùng phụ khiêng máy phát điện đã lấy trộm được trước đó để lên xe mô tô biển kiểm soát 64F1-439.48 để L điều khiển xe, còn T thì điều khiển xe mô tô 64T1-6695, cả 02 điều khiển xe đến khu vực xã NT để tìm chỗ bán máy phát điện. Khi cả 02 điều khiển xe đến đoạn thuộc ấp AT, xã NT thì bị lực lượng Công an xã NT đi tuần tra phát hiện và tạm giữ máy phát điện trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL.ĐGTS ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 máy phát điện hiệu Honda, ký hiệu GX270 (đã qua sử dụng khoảng 03 năm) bị mất trộm ngày 03/5/2022 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Ngày 12/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo T và bị cáo L nhờ Lê Hoàng M phụ khiêng máy phát điện để lên xe mô tô để cả 02 chở đi tìm chỗ bán thì M không biết máy phát điện là do bị cáo T và bị cáo L trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không đề cập xử lý Lê Hoàng M là có cơ sở.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 máy phát điện hiệu Honda, ký hiệu GX270, 02 sợi dây xích (gồm 01 sợi dài 183cm và 01 sợi dài 19cm), 01 ổ khoá hiệu LUXTOP cho ông Phan Văn R.

- 01 cây kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen, dài 38cm, lưỡi dài 10cm, rộng 06cm, ký hiệu ARM cho chị Nguyễn Thuý Q.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64T1-6695 cho anh Nguyễn Văn T2.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-439.48 cho bà Nguyễn Thị H1.

Còn lại: 01 xe mô tô biển kiểm soát 62E1-197.64. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đang quản lý.

Đối với cửa sắt mà bị cáo T dùng để cửa dây xích thì bị cáo T đã bỏ mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không thu giữ được.

Phản dân sự:

- Ông Phan Văn R đã nhận lại máy phát điện bị mất trộm, ông R yêu cầu các bị can Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng L bồi thường tiền

sửa chữa và thời gian ngưng hoạt động của máy phát điện số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hoàng L đã bồi thường xong.

- Chị Nguyễn Thuý Q không có yêu cầu bồi thường gì đối với cửa sắt bị mất.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKSTB ngày 02/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Quốc T mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; Điều 58; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 65; Điều 58; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục giao 01 xe mô tô biển kiểm soát 62E1-197.64 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình quản lý để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo T không có ý kiến.

- Các bị cáo Hoàng A, Hoàng L xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 02 giờ ngày 03/5/2022, tại ấp ĐH, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng L đã có hành vi cùng nhau lấy trộm 01 máy phát điện hiệu Honda, ký hiệu GX270 có giá trị là 6.000.000 đồng của ông Phan Văn R nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Phan Quốc T là người giữ vai trò chính, rủ rê các bị cáo Hoàng A và Hoàng L cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị can L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là

người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin bãi nại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thúy Q không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết. Bị cáo Hoàng L không yêu cầu các bị cáo T, Hoàng A trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục giao 01 xe mô tô biển kiểm soát 62E1-197.64 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình quản lý để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Quốc T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án ngày 12/12/2022.

Giao người bị kết án Nguyễn Hoàng A cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; các điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án ngày 12/12/2022.

Giao người bị kết án Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Chị Nguyễn Thúy Q không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Hoàng L không yêu cầu các bị cáo T, Hoàng A trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục giao 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 62E1 - 197.64 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình quản lý để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Quốc T, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã PT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo